

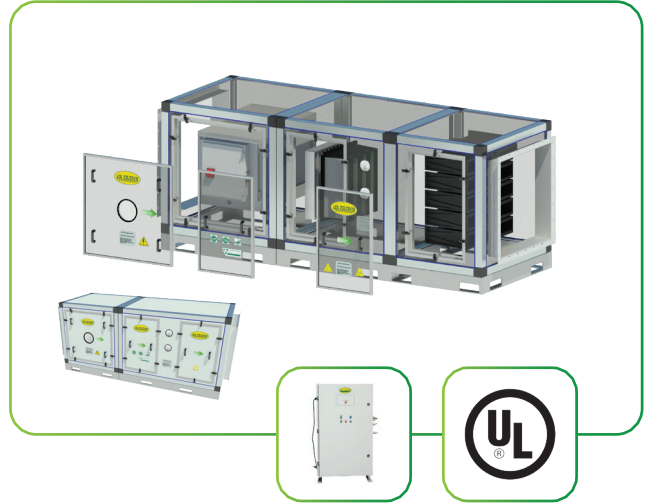
AFT-KEU.UK-F.C.0- 4 Giai đoạn lọc

Bộ xử lý khí thải nhà bếp Air Filtech -KEU

04 giai đoạn: ESP + G4 + F7 + Carbon

Công nghệ ESP từ Anh Quốc với chứng chỉ UL

- Thiết bị có thể được kết nối với hệ thống BMS thông qua rơ-le phù hợp.
- Loại bỏ tới 98% dầu, mỡ và các hạt khói.
- Tiết kiệm năng lượng, chỉ 30-50W mỗi thiết bị. Thiết kế dạng mô-đun.
- Bộ lọc khí Air Filtech G4, F7, Carbon, theo tiêu chuẩn ISO 16890/EN 779, UL 900 theo yêu cầu.
- Phân hạng năng lượng A+ cho Bộ lọc tinh (Eurovent) => tiết kiệm năng lượng.



Thông số kỹ thuật

Model		KEU.UK-1500UL -FC.0-M*	KEU.UK-3000UL -FC.0-M*	KEU.UK-4500UL -FC.0-M*	KEU.UK-6000UL -FC.0-M*
Lưu lượng khí định mức (N)	m³/h	1500	3000	4500	6000
Lưu lượng khí tối đa (M)	m³/h	2520	4800	6400	9600
Tổng chênh áp tại Nominal/Max (m³/h)	Pa	190/396	240/499	277/527	256/494
Kích thước WxHxD có Panel	mm	760x920x2790	1160x920x2790	1610x920x2790	2060x920x2790
Kích thước WxHxD (vật liệu khác)	mm	620x735x2220	1025x735x2220	1475x735x2220	1925x735x2220
Trọng lượng (Panel/Vật liệu khác)	Kg	273/198	362/282	459/372	586/492
Tổng điện năng tiêu thụ	W	30	35	42	50
Giai đoạn 1: Bộ lọc ESP (bao gồm lưới lọc thô)					
Điện năng tiêu thụ	W	30	35	42	50
Nguồn điện		220/240 V 50 Hz 1ph			
Hiệu suất lọc, lên đến	%	98	98	98	98
Chênh áp tại N/M (m³/h)	Pa	50/180	50/180	70/180	70/180
Giai đoạn 2: Bộ lọc Air Filtech G4 - Sợi Polyester Chênh áp khuyến nghị: 200 Pa					
Kích thước x số lượng:	mm x pcs	594x594x46 x 01pcs	594x594x46 x 01pcs 289x594x46 x 01pcs	594x594x46 x 02pcs	594x594x46 x 03pcs
Chênh áp tại lưu lượng N/M (m³/h):	Pa	45/75	67/112	67/112	60/100
Giai đoạn 3: Bộ lọc Air Filtech F7 – Sợi thủy tinh Chênh áp khuyến nghị: 300 Pa					
Kích thước x số lượng:	mm x pcs	592x592x635 x 01pcs	592x592x635 x 01pcs 287x592x635 x 01pcs	592x592x635 x 02pcs	592x592x635 x 03pcs
Độ sụt áp tại lưu lượng N/M (m³/h):	Pa	27/45	35/59	40/67	36/61
Giai đoạn 4: Bộ lọc Than hoạt tính					
Kích thước x số lượng:	mm x pcs	300x150x440 x 08pcs	300x150x440 x 12pcs	300x150x440 x 16pcs	300x150x440 x 24pcs
Chênh áp tại lưu lượng N/M (m³/h):	Pa	68/114	88/148	100/168	90/153

M*: Vật liệu vỏ máy

P: Tấm Panel.

CSP: Thép sơn tĩnh điện

SS430: Inox 430

SS304: Inox 304

Tùy chọn: Thiết bị rửa tự động Autowash

AFT-KEU.UK-F.0.U- 4 Giai đoạn lọc

Bộ xử lý khí thải nhà bếp Air Filtech -KEU

04 giai đoạn: ESP + G4 + F7 + UV

Công nghệ ESP từ Anh Quốc với chứng chỉ UL

- Thiết bị có thể được kết nối với hệ thống BMS thông qua một rơ-le phù hợp được lắp trên thanh ray DIN.
- Loại bỏ tới 98% dầu, mỡ và các hạt khói.
- Tiết kiệm năng lượng, Thiết kế dạng mô-đun.
- Bộ lọc khí Air Filtech G4, F7, theo tiêu chuẩn ISO 16890/EN 779, UL 900 theo yêu cầu.
- Phân hạng năng lượng A+ cho Bộ lọc tinh (Eurovent) => tiết kiệm năng lượng.
- Đèn UV: Bức xạ UV-C sóng ngắn với đỉnh ở mức 253.7 nm (UV-C). Tuổi thọ dài 18,000 giờ.
- Lớp phủ bảo vệ bên trong đảm bảo đầu ra UV-C ổn định trong suốt toàn bộ tuổi thọ của đèn.



Thông số kỹ thuật

Model		KEU.UK-1500UL-F.0.U-M*	KEU.UK-3000UL-F.0.U-M*	KEU.UK-4500UL-F.0.U-M*	KEU.UK-6000UL-F.0.U-M*
Lưu lượng khí định mức với DOP 95%: N	m³/h	1500	3000	4500	6000
Lưu lượng khí tối đa với DOP 90%: M	m³/h	2520	5040	7560	10080
Tổng chênh áp tại mức N/M (m³/h)	Pa	162/349	192/418	217/426	206/408
Kích thước WxHxD với Panel	mm	760x920x2800	1160x920x2800	1610x920x2800	2060x920x2800
Kích thước WxHxD với vật liệu khác	mm	620x735x2230	1025x735x2230	1475x735x2230	1925x735x2230
Trọng lượng thiết bị Panel/Vật liệu khác	Kg	238/147	307/205	382/270	462/338
Tổng điện năng tiêu thụ	W	105	185	267	350
Giai đoạn 1: Lọc ESP					
Điện năng tiêu thụ	W	30	35	42	50
Nguồn điện		220/240 V 50 Hz 1ph			
Hiệu suất lọc, lên đến	%	98	98	98	98
Chênh áp tại N/M (m³/h)	Pa	50/180	50/180	70/180	70/180
Giai đoạn 2: Lọc Air Filtech G4 – Sợi Polyester Chênh áp khuyến nghị: 200 Pa					
Kích thước x số lượng:	mm x pcs	594x594x46 x 01pcs	594x594x46 x 01pcs 289x594x46 x 01pcs	594x594x46 x 02pcs	594x594x46 x 03pcs
Chênh áp tại lưu lượng N/M (m³/h):	Pa	45/75	67/112	67/112	60/100
Giai đoạn 3: Lọc Air filtech F7 – Sợi thủy tinh Chênh áp khuyến nghị: 300 Pa					
Kích thước x số lượng:	mm x pcs	592x592x640 x 01pcs	592x592x640 x 01pcs 287x592x640 x 01pcs	592x592x640 x 02pcs	592x592x640 x 03pcs
Chênh áp tại lưu lượng N/M (m³/h):	Pa	27/45	35/59	40/67	36/61
Giai đoạn 4: Đèn UV (với cửa chớp chắn trước đèn UV)					
Điện năng tiêu thụ:	W	75	150	225	300
Số lượng đèn UV (25W):	pcs	3	6	9	12
Nguồn điện:		220/240 V 50 Hz 1ph			
Chênh áp tại N/M (m³/h):	Pa	40/67	40/67	40/67	40/67

M*: Vật liệu vỏ máy

P: Tấm Panel.

CSP: Thép sơn tĩnh điện

SS430: Inox 430

SS304: Inox 304

Tùy chọn: Thiết bị rửa tự động Autowash

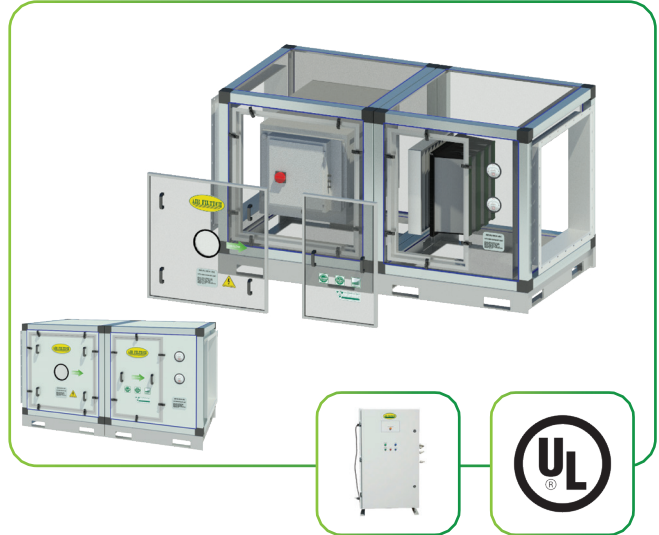
AFT-KEU.UK-F.0.0- 3 Giai đoạn lọc

Bộ xử lý khí thải nhà bếp Air Filtech -KEU

03 giai đoạn: ESP + G4 + F7

Công nghệ ESP từ Anh Quốc với chứng chỉ UL

- Thiết bị có thể được kết nối với hệ thống BMS thông qua một rơ-le phù hợp được lắp trên thanh ray DIN.
 - Loại bỏ tới 98% dầu, mỡ và các hạt khói.
 - Tiết kiệm năng lượng, Thiết kế dạng mô-đun.
 - Bộ lọc khí Air Filtech G4, F7, theo tiêu chuẩn ISO 16890/EN 779, UL 900 theo yêu cầu.
 - Phân hạng năng lượng A+ cho Bộ lọc tinh (Eurovent)
- => tiết kiệm năng lượng.



Thông số kỹ thuật

Model		KEU.UK-1500UL-F.0.0-M*	KEU.UK-3000UL-F.0.0-M*	KEU.UK-4500UL-F.0.0-M*	KEU.UK-6000UL-F.0.0-M*
Lưu lượng định mức với DOP 95%: N	m³/h	1500	3000	4500	6000
Lưu lượng tối đa với DOP 90%: M	m³/h	2520	5040	7560	10080
Tổng chênh áp tại mức N/M (m³/h)	Pa	122/282	152/351	177/359	166/341
Kích thước WxHxD với Panel	mm	760x910x2300	1160x920x2300	1610x920x2300	2060x920x2300
Kích thước WxHxD với vật liệu khác	mm	620x735x1730	1025x735x1730	1475x735x1730	1925x735x1730
Trọng lượng thiết bị Panel/Vật liệu khác	Kg	198/127	258/179	324/237	394/298
Tổng điện năng tiêu thụ	W	30	35	42	50
Giai đoạn 1: Lọc ESP					
Điện năng tiêu thụ	W	30	35	42	50
Nguồn điện		220/240 V 50 Hz 1ph			
Hiệu suất lọc, lên đến	%	98	98	98	98
Chênh áp tại N/M (m³/h)	Pa	50/180	50/180	70/180	70/180
Giai đoạn 2: Lọc Air Filtech G4 – Sợi Polyester Chênh áp khuyến nghị: 200 Pa					
Kích thước x số lượng:	mm x pcs	594x594x46x 01pcs	594x594x46 x 01pcs 289x594x46 x 01pcs	594x594x46x 02pcs	594x594x46x 03pcs
Chênh áp tại lưu lượng N/M (m³/h):	Pa	45/75	67/112	67/112	60/100
Giai đoạn 3: Lọc Air filtech-MGT F7 – Sợi thủy tinh Chênh áp khuyến nghị: 300 Pa					
Kích thước x số lượng:	mm x pcs	592x592x635x 01pcs	592x592x635 x 01pcs 287x592x635 x 01pcs	592x592x635x 02pcs	592x592x635x 03pcs
Chênh áp tại lưu lượng N/M (m³/h):	Pa	27/45	35/59	40/67	36/61

M*: Vật liệu vỏ máy

P: Tấm Panel.

CSP: Thép sơn tĩnh điện

SS430: Inox 430

SS304: Inox 304

Tùy chọn: Thiết bị rửa tự động Autowash